

Số: 1592/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào: Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 30/9/2022 tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1455/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu sau đây:

- **Chị Phùng Thị Thanh H**, sinh năm 1990; CCCD số 001190000695; Ngày cấp: 29/04/2021; Nơi cấp: Cục C về TTXH.

Nơi thường trú: TDP số D P, phường P, thành phố Hà Nội;

Trú tại: Số nhà B, ngõ D P, TDP số D P, phường P, thành phố Hà Nội.

- **Anh Hoàng Đình N**, sinh năm 1986; CCCD số 027086005234; Ngày cấp: 21/04/2026; Nơi cấp: Bộ C1.

Nơi thường trú: Khu phố Y, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

Trú tại: Khu phố Y, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh **Hoàng Đình N** và chị **Phùng Thị Thanh H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2022 tại UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường P, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh **Hoàng Đình N** và chị **Phùng Thị Thanh H** có 01 con chung là cháu **Hoàng Uy V**, sinh ngày 05/10/2022 (Nam); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu **Hoàng Uy V** cho chị **Phùng Thị Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, đề nghị Tòa án tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **Hoàng Đình N** tự nguyện chịu cả 300.000 VND (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hoàng Đình N** và chị **Phùng Thị Thanh H**.

- Về con chung: Anh **Hoàng Đình N** và chị **Phùng Thị Thanh H** có 01 con chung là cháu **Hoàng Uy V**, sinh ngày 05/10/2022 (Nam); ngoài ra, anh chị không có con chung, con nuôi nào khác.

+ *Ghi nhận thỏa thuận của các đương sự:* Giao cháu cho chị **Phùng Thị Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh **Hoàng Đình N** cho đến khi chị **Phùng Thị Thanh H** yêu cầu hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ *Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung:* Anh **Hoàng Đình N** có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ngăn cản, cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Anh **Hoàng Đình N** tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0007240 ngày 08/10/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh **Hoàng Đình N** đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Hậu